

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN



Lập trình WEB
THIẾT KẾ WEBSITE BÁN THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ

GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN: Đặng Văn Lực

TÊN VÀ MÃ SINH VIÊN: Lê Phú Quốc – 201A010249

NGÀNH: Công Nghệ Thông Tin

LỚP HỌC PHẦN: 232INT45601

TP. HỒ CHÍ MINH – 2024

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN



Lập trình WEB
THIẾT KẾ WEBSITE BÁN THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ

TP. HCM, NĂM – 2024

NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Hồ Chí Minh, tháng....năm 202..
GIẢNG VIÊN

LỜI CẢM ƠN

Đầu tiên, em xin gửi lời cảm ơn tới giảng viên Đặng Văn Lực môn Lập trình WEB đã mang tới cho chúng em những buổi học vui nhộn với những kiến thức đầy ý nghĩa của bộ môn, cũng như đã hướng dẫn nhóm hoàn thiện bài luận một cách tốt nhất.

Tuy vậy, do vốn kiến thức và khả năng tiếp thu thực tế còn nhiều hạn chế trước bề rộng tri thức và quan điểm của môn học. Mặc dù em đã cố gắng hết sức nhưng chắc hẳn bài tiểu luận khó có thể tránh khỏi những thiếu sót và nhiều chỗ còn chưa chính xác, kính mong thầy xem xét và góp ý để bài tiểu luận được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ THUYẾT	1
1.1. Tổng quan về HTML	1
1.1.1. HTML là gì?	1
1.1.2. HTML hoạt động như thế nào?.....	2
1.1.3. Ưu điểm và nhược điểm của HTML là gì?.....	3
1.1.4. Các đặc điểm của HTML.....	4
1.2. Tổng quan về CSS	4
1.2.1. CSS là gì?.....	4
1.2.2. CSS hoạt động như thế nào?.....	5
1.2.3. Ưu điểm và nhược điểm của CSS là gì?	6
1.1.4. Các đặc điểm của CSS	8
1.3 Tổng quan về Java Script	10
1.3.1. Java Script là gì?	10
1.3.2. Java Script hoạt động như thế nào?	10
1.3.3. Ưu điểm và nhược điểm của Java Script là gì?.....	11
1.3.4. Các đặc điểm của Java Script.....	11
CHƯƠNG 2 : PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG.....	12
2.1. Yêu cầu, mục đích	12
2.2. Phân tích thực trạng	12
2.3. Đối tượng sử dụng web	15
2.4. Phân tích use case.....	15
2.5. Thiết kế bố cục layout.....	22
CHƯƠNG 3: XÂY DỰNG WEBSITE.....	24
3.1. Xây dựng trang chủ	24
3.1.1. Header (Phần Đầu Trang)	24
3.1.3. Phần Footer (Chân Trang)	35
3.1.4. Pop-up đăng nhập	36
3.1.5. Pop-up đăng ký	39

3.2. Kết quả đạt được và hành động tiếp theo.....	41
CHƯƠNG 4: KẾT LUẬN	42
TÀI LIỆU THAM KHẢO	43
DANH MỤC HÌNH ẢNH.....	45

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ THUYẾT

1.1. Tổng quan về HTML

1.1.1. HTML là gì?

HTML (viết tắt của Hypertext Markup Language, còn được gọi là "Ngôn ngữ Đánh dấu Siêu văn bản") là một ngôn ngữ đánh dấu được sử dụng để tạo nên các trang web trên internet. Các công cụ như CSS và ngôn ngữ kịch bản như JavaScript có thể hỗ trợ nó.

Các trình duyệt web tạo các trang web đa phương tiện bằng cách lấy tài liệu HTML từ một web server hoặc kho lưu trữ cục bộ. HTML cung cấp ngữ nghĩa và các dấu hiệu ban đầu cho tài liệu và cấu trúc của một trang web.



Hình 1. 1 HTML là gì?

Các khối xây dựng của các trang HTML được gọi là phần tử HTML. Cấu trúc HTML cho phép nhúng hình ảnh và các đối tượng khác, chẳng hạn như biểu mẫu tương tác, vào trang được hiển thị. HTML cho phép tạo tài liệu có cấu trúc bằng cách hiển thị các ngữ nghĩa cấu trúc trong văn bản, chẳng hạn như tiêu đề, paragraphs,

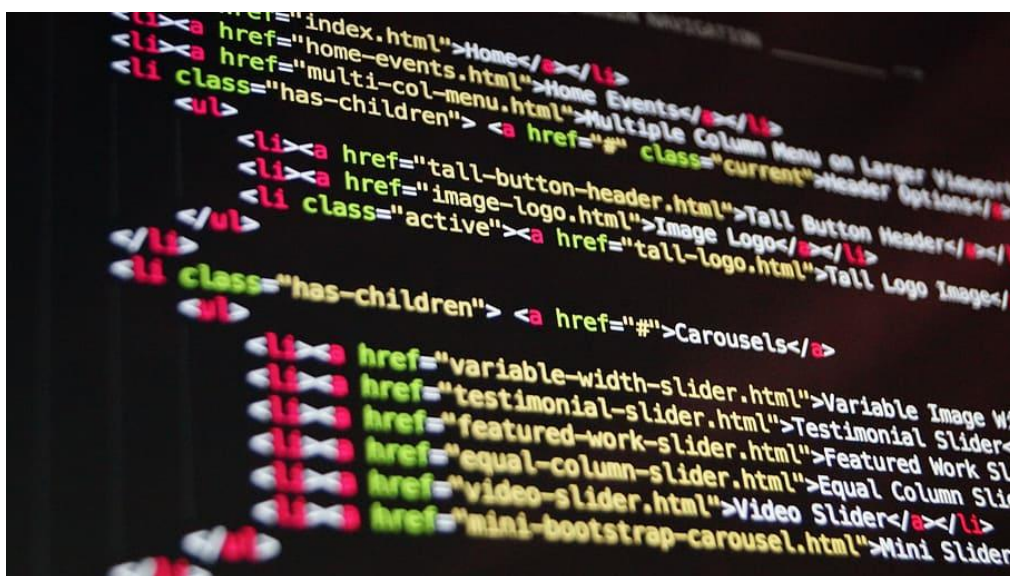
lists, links, quotes và các mục khác. Các tags, được viết bằng dấu ngoặc nhọn, phân biệt các phần tử HTML. Các tags như và hiển thị nội dung trực tiếp trên trang. Các tags khác, chẳng hạn như kiến trúc html, bao quanh và cung cấp thông tin về văn bản tài liệu và có thể kết hợp các thẻ khác làm phần tử phụ. Mặc dù các trình duyệt không hiển thị các thẻ HTML, nhưng chúng giải thích nội dung của trang.

HTML có thể nhúng các chương trình được viết bằng scripting như JavaScript, điều này ảnh hưởng đến hành vi và nội dung của các trang web. Việc bao gồm CSS xác định giao diện và bố cục của nội dung. World Wide Web Consortium (W3C), trước đây là đơn vị bảo trì HTML và là người duy trì hiện tại của các tiêu chuẩn CSS, đã khuyến khích việc sử dụng CSS trên HTML trình bày rõ ràng kể từ năm 1997.

1.1.2. HTML hoạt động như thế nào?

Các tệp HTML có đuôi tệp .htm hoặc .html. Bằng cách sử dụng bất kỳ trình duyệt web nào, chẳng hạn như Chrome, Safari hoặc Firefox, bạn có thể xem chúng. Trình duyệt đọc các file HTML này và đưa nội dung lên internet để người đọc xem.

Một trang web thông thường có nhiều trang web HTML, chẳng hạn như trang chủ, trang about và trang liên hệ, tất cả đều có trang web HTML riêng.



Hình 1. 2 Cách hoạt động của HTML

Mỗi trang HTML chứa một bộ các tag (cũng được gọi là elements), bạn có thể xem như là việc xây dựng từng khối của một trang web. Nó tạo thành cấu trúc cây thư mục bao gồm section, paragraph, heading, và những khối nội dung khác.

1.1.3. Ưu điểm và nhược điểm của HTML là gì?

Ưu điểm của HTML là gì?

- Ngôn ngữ được sử dụng rộng lớn này có rất nhiều nguồn tài nguyên hỗ trợ và cộng đồng sử dụng cực lớn.
- Sử dụng mượt mà trên hầu hết mọi trình duyệt.
- Có quá trình học đơn giản và trực tiếp.
- Chuẩn chính của web được vận hành bởi World Wide Web Consortium (W3C).
- Dễ dàng tích hợp với các ngôn ngữ backend như PHP và Node.js.
- Mã nguồn mở và hoàn toàn miễn phí.
- Markup gọn gàng và đồng nhất.



Hình 1. 3 Logo HTML

Nhược điểm của HTML là gì?

- Nó có thể thực thi một số logic nhất định cho người dùng.
- Khó kiểm soát cảnh thực thi của trình duyệt (ví dụ: những trình duyệt cũ không render được tag mới).
- Được dùng chủ yếu cho web tĩnh. Đối với các tính năng động, bạn cần sử dụng JavaScript hoặc ngôn ngữ backend bên thứ 3 như PHP.
- vậy, hầu hết các trang đều cần được tạo riêng biệt, kể cả khi nó sử dụng cùng các yếu tố, như là headers hay footers.
- Một số trình duyệt chậm hỗ trợ tính năng mới.

1.1.4. Các đặc điểm của HTML

HTML có nhiều thẻ định dạng, do đó bạn có thể trình bày trang Web dễ dàng, hiệu quả với ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản này. Với tôi, nó là một ngôn ngữ đánh dấu dễ dàng và đơn giản để sử dụng. Chúng ta có thể sử dụng nó để thiết kế trang Web cùng với văn bản một cách linh hoạt.

Một đặc điểm theo tôi khá thú vị là HTML có thể liên kết đến các trang Web khác. Nhờ ngôn ngữ đánh dấu này, bạn có thể thêm các Video, hình ảnh, âm thanh vào để các Website hấp dẫn, đẹp mắt và dễ tương tác hơn.

Đặc biệt, HTML có thể hiển thị trên bất kỳ nền tảng nào khác như Linux, Windows, và Mac vì nó là một nền tảng độc lập.

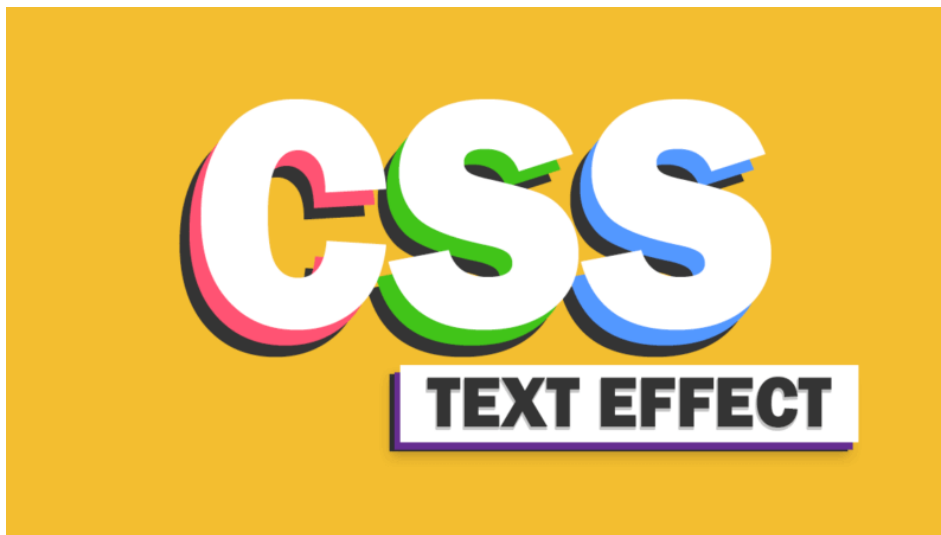
1.2. Tổng quan về CSS

1.2.1. CSS là gì?

CSS là chữ viết tắt của Cascading Style Sheets, nó là một ngôn ngữ được sử dụng để tìm và định dạng lại các phần tử được tạo ra bởi các ngôn ngữ đánh dấu (HTML). Nói ngắn gọn hơn là ngôn ngữ tạo phong cách cho trang web. Bạn có thể

hiểu đơn giản rằng, nếu HTML đóng vai trò định dạng các phần tử trên website như việc tạo ra các đoạn văn bản, các tiêu đề, bảng,...thì CSS sẽ giúp chúng ta có thể thêm style vào các phần tử HTML đó như đổi bố cục, màu sắc trang, đổi màu chữ, font chữ, thay đổi cấu trúc...

CSS được phát triển bởi W3C (World Wide Web Consortium) vào năm 1996, vì HTML không được thiết kế để gắn tag để giúp định dạng trang web.



Hình 1. 4 CSS là gì?

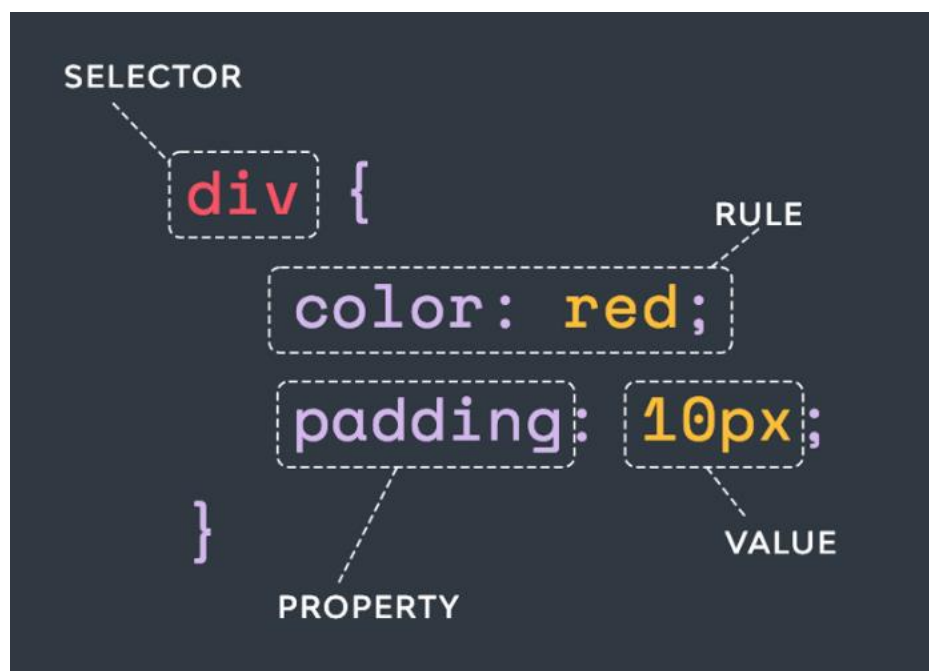
Phương thức hoạt động của CSS là nó sẽ tìm dựa vào các vùng chọn, vùng chọn có thể là tên một thẻ HTML, tên một ID, class hay nhiều kiểu khác. Sau đó là nó sẽ áp dụng các thuộc tính cần thay đổi lên vùng chọn đó.

Mối tương quan giữa HTML và CSS rất mật thiết. HTML là ngôn ngữ markup (nền tảng của site) và CSS định hình phong cách (tất cả những gì tạo nên giao diện website), chúng là không thể tách rời.

1.2.2. CSS hoạt động như thế nào?

Khi bạn truy cập một trang web, trình duyệt của bạn sẽ tải cả tài liệu HTML và CSS của trang đó. HTML là ngôn ngữ cơ bản dùng để tạo cấu trúc và nội dung của trang web, trong khi CSS được sử dụng để xác định cách các phần tử trong trang được hiển thị.

Với CSS, bạn có thể chỉ định các kiểu dáng như màu sắc, kích thước, font chữ, căn chỉnh và hiệu ứng cho các phần tử trên trang. Ví dụ, bạn có thể đặt màu nền cho tiêu đề, thay đổi kích thước văn bản, tạo ra các nút bấm đẹp mắt hoặc tạo hiệu ứng khi di chuột qua các hình ảnh.



Hình 1. 5 Điều chỉnh font chữ, kích thước, màu sắc, vị trí ở CSS

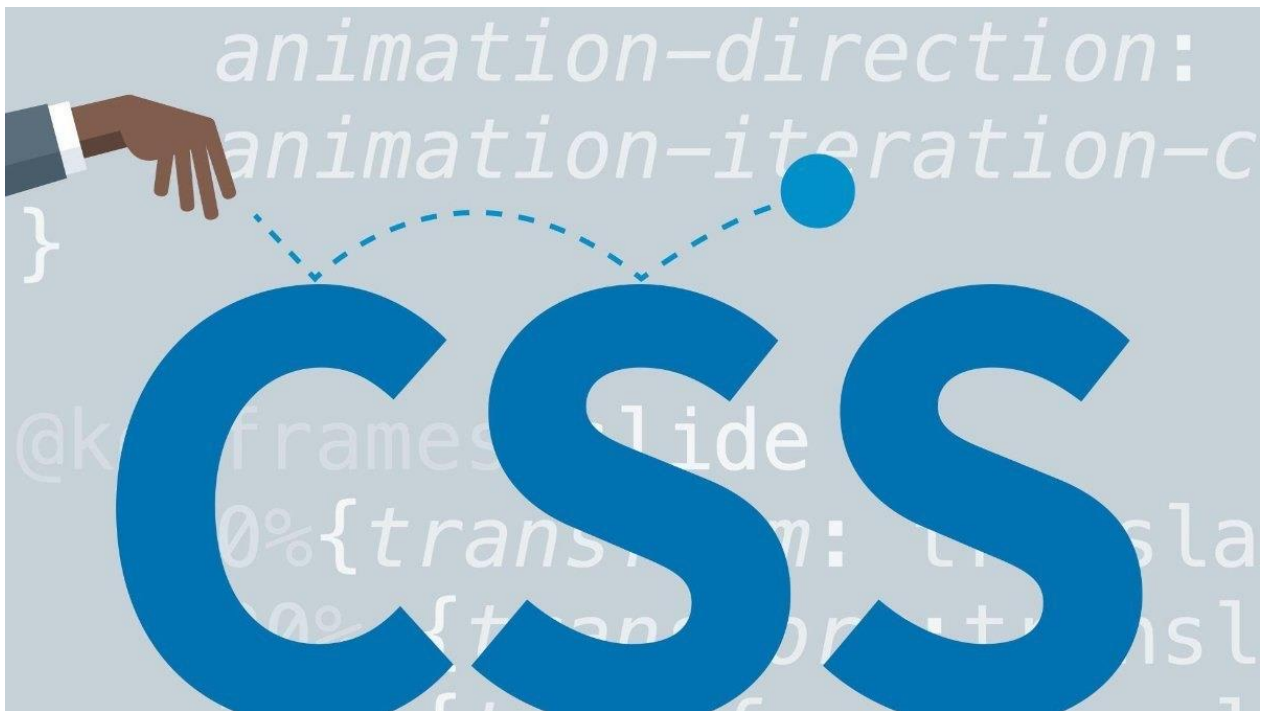
Để áp dụng CSS vào một trang web, bạn có thể viết các quy tắc CSS trực tiếp trong tài liệu HTML hoặc tạo một tệp CSS riêng biệt và liên kết nó với tài liệu HTML. Khi trang web được tải, trình duyệt sẽ đọc các quy tắc CSS và áp dụng chúng vào các phần tử tương ứng trong trang.

CSS giúp bạn tạo ra các trang web có giao diện hấp dẫn và dễ đọc. Nó cung cấp sự linh hoạt để tùy chỉnh trang web của bạn theo ý muốn mà không cần phải biết quá nhiều về lập trình. Bằng cách sử dụng CSS, bạn có thể trang trí trang web của mình một cách dễ dàng và nhanh chóng để thu hút và giữ chân người dùng.

1.2.3. Ưu điểm và nhược điểm của CSS là gì?

Ưu điểm của CSS:

- Tách biệt nội dung và hình thức: CSS giúp tách biệt phần nội dung (content) và phần trình bày (style) của trang web. Nhờ vậy, việc chỉnh sửa giao diện trở nên dễ dàng và hiệu quả hơn, mà không ảnh hưởng đến nội dung.
- Dễ dàng bảo trì: Việc sử dụng CSS giúp cho việc bảo trì trang web trở nên dễ dàng hơn. Khi cần thay đổi giao diện, bạn chỉ cần chỉnh sửa file CSS mà không cần phải thay đổi nội dung HTML.
- Tăng tốc độ tải trang: CSS giúp giảm kích thước của trang web, do đó giúp tăng tốc độ tải trang.
- Tương thích với nhiều trình duyệt: CSS được hỗ trợ bởi hầu hết các trình duyệt web phổ biến, giúp đảm bảo trang web hiển thị chính xác trên nhiều thiết bị khác nhau.
- Khả năng sáng tạo: CSS cung cấp nhiều thuộc tính và kỹ thuật giúp bạn tạo ra giao diện trang web đẹp mắt và ấn tượng.
- Tiết kiệm thời gian: CSS giúp bạn tiết kiệm thời gian khi thiết kế và phát triển trang web.



Hình 1. 6 Ưu điểm của CSS

Nhược điểm của CSS:

- Khó khăn khi học: CSS có thể khó học đối với người mới bắt đầu.
- Khó khăn khi debug: Việc tìm kiếm lỗi trong code CSS có thể gặp nhiều khó khăn.
- Vấn đề về khả năng tương thích: Một số thuộc tính CSS có thể không tương thích với tất cả các trình duyệt web.
- Khó khăn khi tạo giao diện phức tạp: Việc tạo ra giao diện phức tạp bằng CSS có thể gặp nhiều khó khăn.
- Tốn nhiều thời gian để tối ưu hóa: Việc tối ưu hóa hiệu suất của CSS có thể tốn nhiều thời gian.

1.1.4. Các đặc điểm của CSS

Tính Cascading:

- CSS có tính kế thừa (inheritance), nghĩa là các thuộc tính CSS được áp dụng cho một phần tử sẽ được kế thừa bởi các phần tử con của nó.
- CSS có tính xếp chồng (cascading), nghĩa là các thuộc tính CSS được áp dụng cho một phần tử từ nhiều nguồn khác nhau sẽ được xếp chồng lên nhau theo một thứ tự nhất định.

Tính chọn lọc:

- CSS cho phép bạn chọn các phần tử HTML cụ thể để áp dụng các thuộc tính CSS.
- Có nhiều loại bộ chọn CSS khác nhau, bao gồm bộ chọn theo thẻ, bộ chọn theo ID, bộ chọn theo class, bộ chọn theo vị trí, v.v.

Tính linh hoạt:

- CSS cho phép bạn định dạng các phần tử HTML theo nhiều cách khác nhau, bao gồm màu sắc, font chữ, kích thước, vị trí, v.v.
- CSS có thể được sử dụng để tạo ra các hiệu ứng hình ảnh và hoạt ảnh đẹp mắt.

Khả năng tương thích:

- CSS được hỗ trợ bởi hầu hết các trình duyệt web phổ biến.
- CSS có các phiên bản khác nhau để đảm bảo khả năng tương thích với các trình duyệt web cũ hơn.

Dễ dàng sử dụng:

- CSS có cú pháp tương đối đơn giản và dễ học.
- Có nhiều tài nguyên trực tuyến available để giúp bạn học CSS.

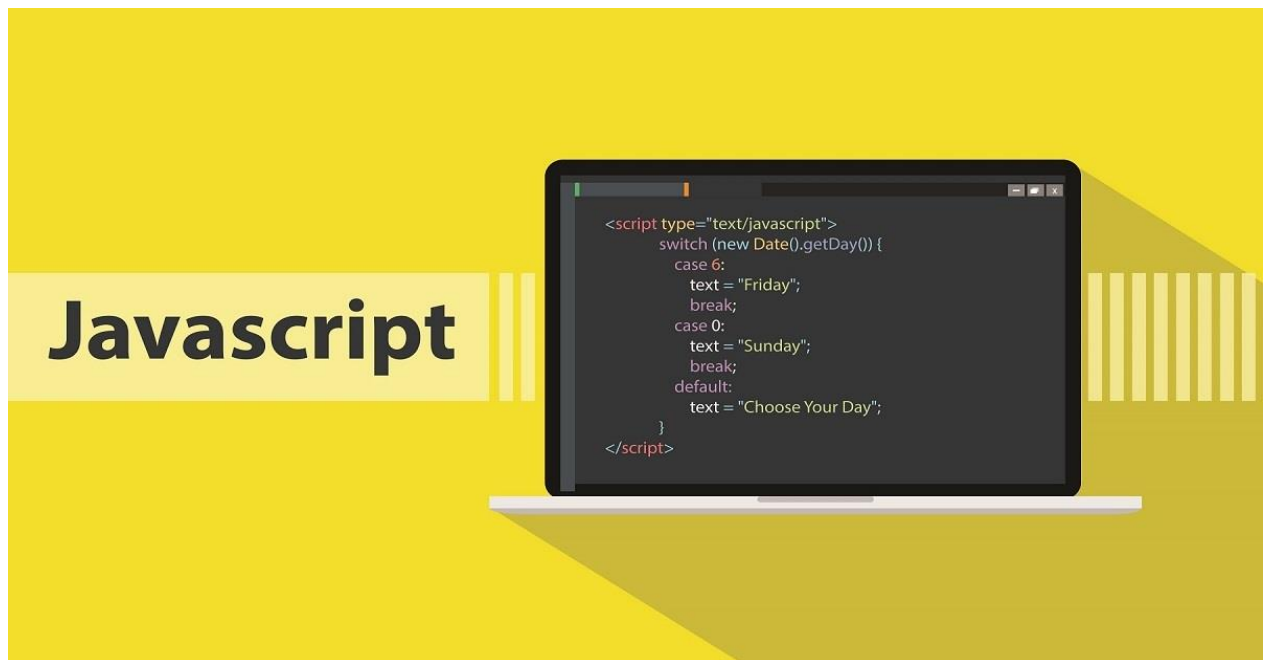
1.3 Tổng quan về Java Script

1.3.1. Java Script là gì?

JavaScript là một ngôn ngữ lập trình được sử dụng rộng rãi cho các trang web và các ứng dụng web. Nó được xem là một phần quan trọng trong bộ ba công nghệ cốt lõi của World Wide Web, cùng với HTML và CSS.

Vai trò của JavaScript:

- Tạo trang web động: JavaScript giúp tạo ra các trang web có thể tương tác với người dùng, ví dụ như các hiệu ứng hình ảnh, các biểu mẫu tương tác, v.v.
- Xử lý dữ liệu: JavaScript có thể được sử dụng để xử lý dữ liệu từ phía máy khách, giúp giảm tải cho máy chủ và tăng tốc độ phản hồi của trang web.
- Phát triển ứng dụng web: JavaScript có thể được sử dụng để phát triển các ứng dụng web chạy trực tiếp trên trình duyệt web, ví dụ như các ứng dụng trò chơi, các ứng dụng quản lý, v.v.



Hình 1. 7 JavaScript

1.3.2. Java Script hoạt động như thế nào?

JavaScript được thực thi bởi trình duyệt web. Khi bạn truy cập một trang web có JavaScript, trình duyệt sẽ tải và thực thi mã JavaScript trên trang web đó.

Mã JavaScript có thể được nhúng trực tiếp vào trang HTML hoặc được tải từ một tệp JavaScript riêng biệt.

1.3.3. Ưu điểm và nhược điểm của Java Script là gì?

Ưu điểm:

- Dễ học: JavaScript có cú pháp tương đối đơn giản và dễ học so với các ngôn ngữ lập trình khác.
- Linh hoạt: JavaScript có thể được sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau, từ tạo trang web động đến phát triển ứng dụng web.
- Hỗ trợ đa nền tảng: JavaScript được hỗ trợ bởi hầu hết các trình duyệt web phổ biến, giúp cho các ứng dụng web có thể chạy trên nhiều thiết bị khác nhau.
- Cộng đồng lớn: JavaScript có một cộng đồng phát triển lớn với nhiều tài nguyên và thư viện hỗ trợ.

Nhược điểm:

- Khả năng bảo mật: JavaScript có thể bị khai thác để thực hiện các hành vi độc hại, do đó cần chú ý đến vấn đề bảo mật khi sử dụng JavaScript.
- Hiệu suất: JavaScript có thể ảnh hưởng đến hiệu suất của trang web nếu không được sử dụng hợp lý.

1.3.4. Các đặc điểm của Java Script

- Tính linh hoạt: JavaScript cho phép bạn thao tác với DOM (Document Object Model) để thay đổi nội dung và bố cục của trang web.
- Tính hướng đối tượng: JavaScript là ngôn ngữ lập trình hướng đối tượng, cho phép bạn tạo ra các đối tượng và lớp để tái sử dụng mã.
- Sự kiện: JavaScript cho phép bạn xử lý các sự kiện do người dùng kích hoạt, ví dụ như nhấp chuột, di chuột, v.v.
- AJAX: JavaScript cho phép bạn trao đổi dữ liệu với máy chủ mà không cần tải lại trang web.
- JSON: JavaScript có thể xử lý dữ liệu JSON một cách dễ dàng.

CHƯƠNG 2 : PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG

2.1. Yêu cầu, mục đích

2.1.1. Mục tiêu:

- Xây dựng trang web bán thiết bị điện tử trực tuyến chuyên nghiệp, thu hút khách hàng tiềm năng và tăng doanh thu cho doanh nghiệp.
- Cung cấp trải nghiệm mua sắm tiện lợi, dễ dàng và nhanh chóng cho khách hàng.
- Quảng bá thương hiệu và sản phẩm của doanh nghiệp đến rộng rãi khách hàng.

2.1.2. Yêu cầu:

- Trang web có giao diện đẹp mắt, dễ sử dụng, phù hợp với xu hướng thiết kế hiện đại.
- Chức năng website đầy đủ, đáp ứng nhu cầu mua sắm của khách hàng như:
 - + Tìm kiếm sản phẩm theo danh mục, thương hiệu, giá cả, v.v.
 - + Xem chi tiết sản phẩm với hình ảnh, mô tả, thông số kỹ thuật, đánh giá của khách hàng.
 - + So sánh sản phẩm.
 - + Liên hệ với bộ phận bán hàng.
- Trang web phải tối ưu hóa cho SEO, giúp website dễ dàng được tìm kiếm trên Google.
- Trang web phải hoạt động ổn định, bảo mật thông tin khách hàng.

2.2. Phân tích thực trạng

Thị trường:

Tình hình hiện tại:

- Thị trường bán lẻ thiết bị điện tử trực tuyến đang trở nên ngày càng cạnh tranh và đa dạng hơn bao giờ hết.

- Sự phát triển của công nghệ và sự tiện lợi của việc mua sắm trực tuyến đã thúc đẩy sự tăng trưởng của thị trường này.
- Do đó, việc nắm bắt xu hướng và tạo ra điểm độc đáo để thu hút khách hàng trở nên càng quan trọng hơn.

Khách hàng:

Đa dạng về nhu cầu và ưu tiên:

- Khách hàng trong lĩnh vực này có đa dạng về độ tuổi, giới tính, thu nhập và nhu cầu sử dụng thiết bị điện tử.
- Một số khách hàng có thể tập trung vào việc mua sắm các sản phẩm mới nhất và cao cấp nhất, trong khi những người khác có thể tìm kiếm các sản phẩm có giá cả phải chăng hơn.



Hình 2. 1 Khách hàng

Đối thủ cạnh tranh:

Sự đa dạng trong các đối thủ:

- Các trang web bán thiết bị điện tử trực tuyến khác đang ngày càng nở rộ, với mỗi trang web có những ưu điểm và điểm mạnh riêng.
- Các cửa hàng bán thiết bị điện tử truyền thống vẫn còn đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp trải nghiệm mua sắm trực tiếp cho một số khách hàng.

Cạnh tranh giá cả và dịch vụ:

- Sự cạnh tranh không chỉ diễn ra trong việc cung cấp sản phẩm với giá cả hấp dẫn mà còn ở mức độ dịch vụ sau bán hàng và trải nghiệm mua sắm tổng thể.

Chất lượng sản phẩm và uy tín thương hiệu:

- Khách hàng thường đặt niềm tin vào các thương hiệu có uy tín và sản phẩm chất lượng.
- Việc xây dựng niềm tin và uy tín thương hiệu trở thành yếu tố quyết định trong sự lựa chọn của khách hàng.



Hình 2. 2 Đối thủ cạnh tranh

2.3. Đối tượng sử dụng web

2.3.1. Khách hàng cá nhân:

Người có nhu cầu mua sắm thiết bị điện tử cho cá nhân hoặc gia đình: Đây là nhóm khách hàng chủ yếu mua sắm cho nhu cầu cá nhân hoặc sử dụng trong gia đình. Họ có thể tìm kiếm các sản phẩm như laptop, điện thoại di động, máy tính bảng, tai nghe, vv. Họ quan tâm đến giá cả, chất lượng sản phẩm và dịch vụ khách hàng sau bán hàng.

2.3.2. Khách hàng doanh nghiệp:

Mua sắm thiết bị điện tử cho văn phòng, công ty: Đây là nhóm khách hàng mua sắm cho mục đích công việc hoặc kinh doanh. Họ có thể tìm kiếm các sản phẩm như máy tính để bàn, máy in, máy chiếu, thiết bị lưu trữ dữ liệu, vv. Họ quan tâm đến giá cả, chất lượng sản phẩm và dịch vụ hậu mãi như bảo hành, sửa chữa và hỗ trợ kỹ thuật.

2.4. Phân tích use case

Actor:

Khách hàng tiềm năng:

- Xem trang chủ
- Xem sản phẩm:
 - + Theo chủng loại
 - + Nhà sản xuất
 - + Tìm kiếm theo văn bản gõ vào
- Xem chi tiết sản phẩm
- Xem khuyến mãi
- Mua hàng
- Quản lý giỏ hàng

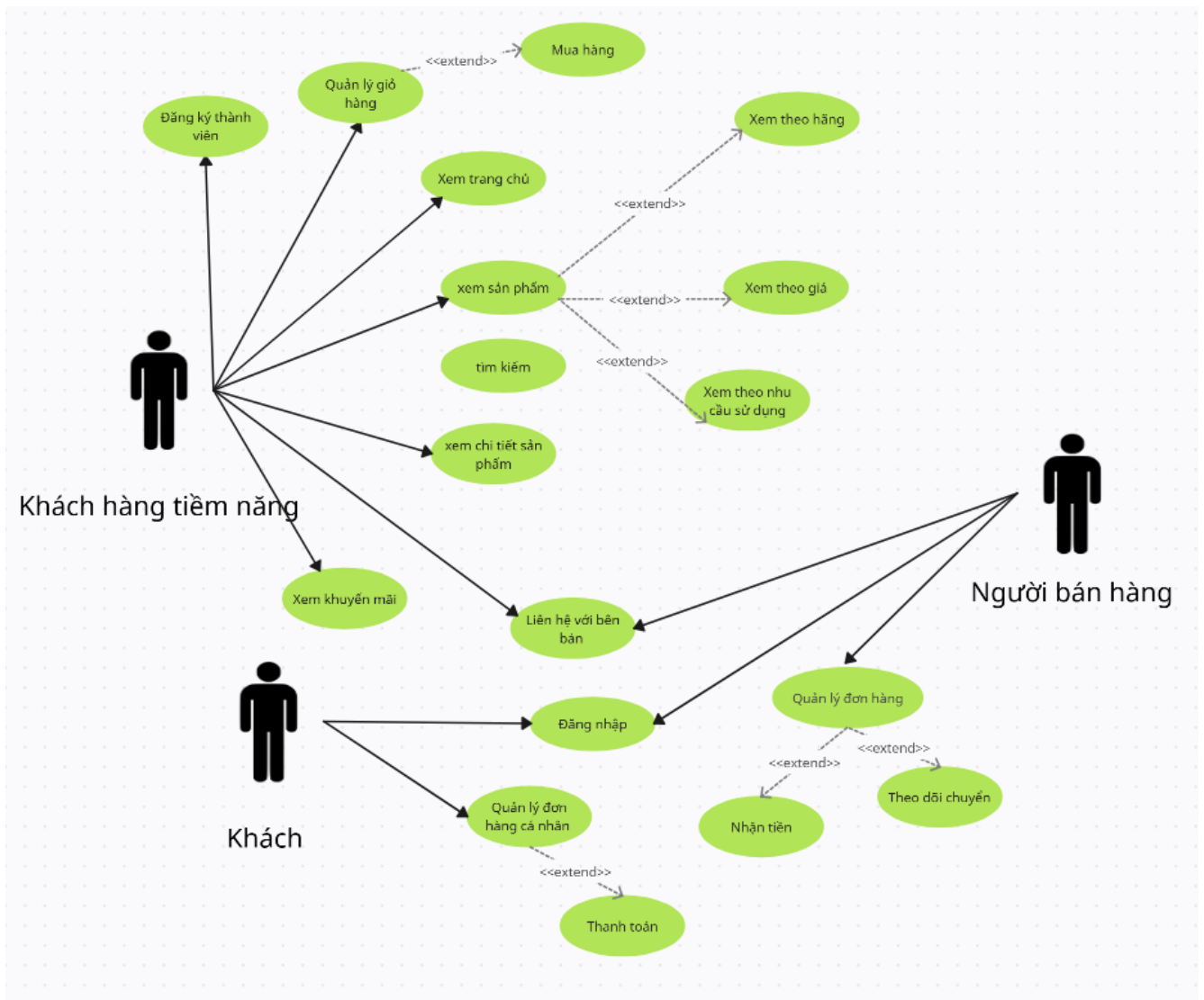
- Liên hệ với người bán hàng
- Đăng ký tài khoản

Khách hàng:

- Đăng nhập
- Xem đơn hàng
- Thanh toán

Người bán hàng:

- Đăng nhập
- Liên hệ với khách hàng
- Theo dõi đơn hàng
- Thu tiền
- Theo dõi chuyển hàng



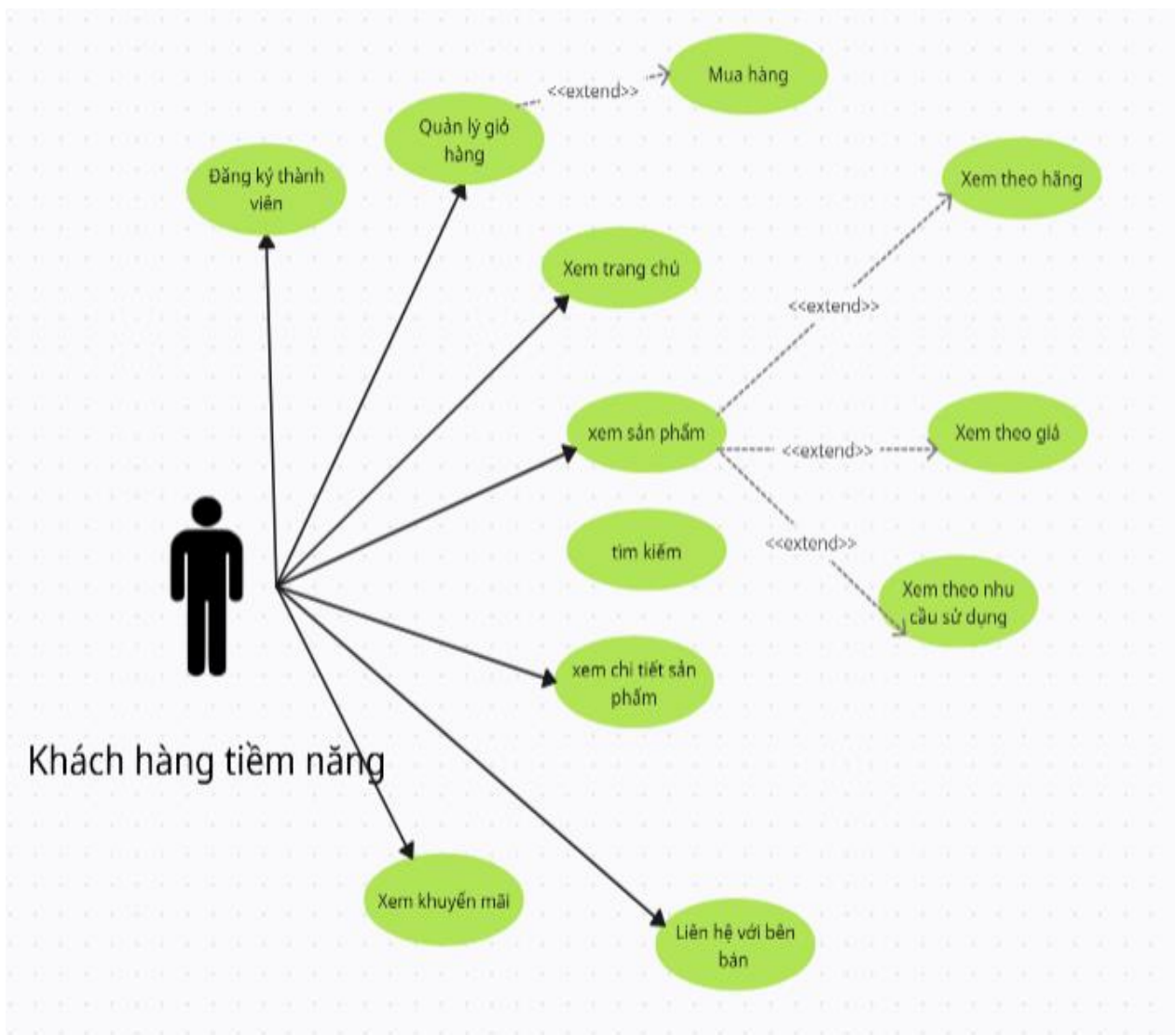
Use Case:

Khách hàng tiềm năng:

- Xem trang chủ:
 - + Mục tiêu: Hiểu rõ về website, sản phẩm và dịch vụ của bkc.vn.
 - + Hành động:
 - * Xem banner giới thiệu.
 - * Xem danh mục sản phẩm.
 - * Xem các thông tin khuyến mãi.
 - * Xem tin tức, bài viết.

- Xem sản phẩm:
 - + Mục tiêu: Tìm kiếm sản phẩm phù hợp với nhu cầu.
 - + Hành động:
 - * Lọc sản phẩm theo chủng loại, nhà sản xuất.
 - * Tìm kiếm sản phẩm theo tên.
 - * Xem danh sách sản phẩm.
 - * Xem chi tiết sản phẩm.
- Xem chi tiết sản phẩm:
 - + Mục tiêu: Hiểu rõ thông tin về sản phẩm trước khi mua.
 - + Hành động:
 - * Xem hình ảnh sản phẩm.
 - * Đọc mô tả sản phẩm.
 - * Xem thông số kỹ thuật.
 - * Xem đánh giá của khách hàng.
- Xem khuyến mãi:
 - + Mục tiêu: Tìm kiếm sản phẩm đang được khuyến mãi.
 - + Hành động:
 - * Xem danh sách các chương trình khuyến mãi.
 - * Xem chi tiết chương trình khuyến mãi.
- Xem so sánh:
 - + Mục tiêu: So sánh các sản phẩm khác nhau để đưa ra lựa chọn phù hợp.
 - + Hành động:
 - * Chọn các sản phẩm muốn so sánh.
 - * Xem bảng so sánh các sản phẩm.

- Mua hàng:
 - + Mục tiêu: Mua sản phẩm từ website bkc.vn.
 - + Hành động:
 - * Thêm sản phẩm vào giỏ hàng.
 - * Điền thông tin thanh toán và giao hàng.
 - * Xác nhận đơn hàng.
- Quản lý giỏ hàng:
 - + Mục tiêu: Thêm, bớt, sửa sản phẩm trong giỏ hàng.
 - + Hành động:
 - * Xem danh sách sản phẩm trong giỏ hàng.
 - * Thay đổi số lượng sản phẩm.
 - * Xóa sản phẩm khỏi giỏ hàng.
- Liên hệ với người bán hàng:
 - + Mục tiêu: Nhận tư vấn và hỗ trợ từ người bán hàng.
 - + Hành động:
 - * Mở cửa sổ chat.
 - * Nhập nội dung chat.
 - * Gửi tin nhắn.
- Đăng ký tài khoản:
 - + Mục tiêu: Tạo tài khoản để sử dụng các dịch vụ của bkc.vn.
 - + Hành động:
 - * Điền thông tin đăng ký.
 - * Xác nhận đăng ký.



Hình 2. 4 Khách hàng tiềm năng

Khách hàng:

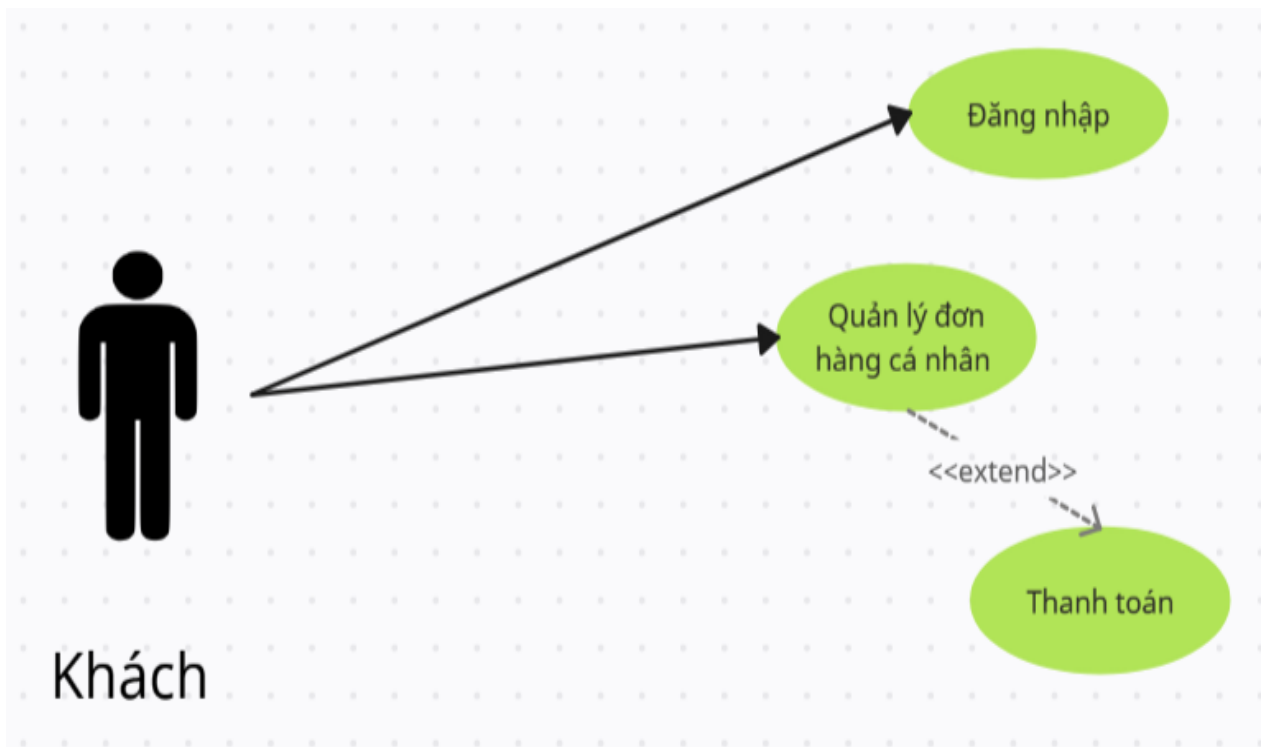
- Đăng nhập:

+ Mục tiêu: Truy cập vào tài khoản của mình.

+ Hành động:

- * Nhập tên đăng nhập và mật khẩu.
- * Nhấp vào nút "Đăng nhập".

- Xem đơn hàng:
 - + Mục tiêu: Theo dõi tình trạng đơn hàng.
 - + Hành động:
 - * Xem danh sách đơn hàng.
 - * Xem chi tiết đơn hàng.
- Thanh toán:
 - + Mục tiêu: Thanh toán cho đơn hàng đã mua.
 - + Hành động:
 - * Chọn phương thức thanh toán.
 - * Điền thông tin thanh toán.
 - * Xác nhận thanh toán.

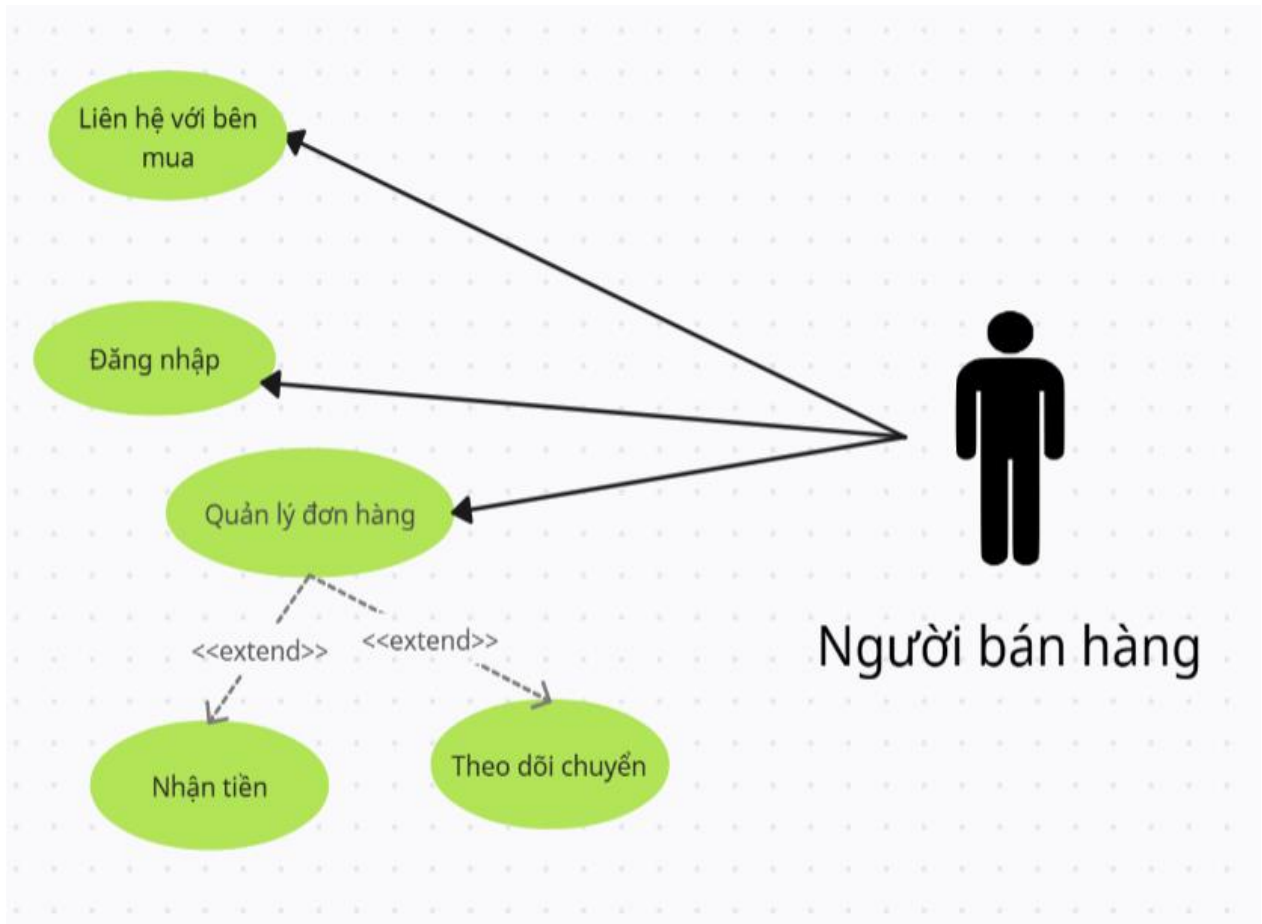


Hình 2. 5 Khách hàng

Người bán hàng:

- Đăng nhập:

- + Mục tiêu: Truy cập vào tài khoản người bán hàng.
- + Hành động:
 - * Nhập tên đăng nhập và mật khẩu.
 - * Nhấp vào nút "Đăng nhập".
 - * Liên hệ với khách



Hình 2. 6 Người bán hàng

2.5. Thiết kế bố cục layout

Phần Đầu Trang (Header): Chứa logo của trang web và có thể là một hình ảnh banner.

Thanh Điều Hướng (Navigation Bar): Đặt cố định ở đầu trang, chứa các liên kết đến các phần khác nhau của trang web như Trang Chủ, Sản Phẩm, Dịch Vụ, Liên Hệ

và Giới Thiệu. Nó cũng bao gồm một thanh tìm kiếm và một menu thả xuống cho các danh mục sản phẩm.

Phần Chính (Main Section): Chia thành hai phần: thanh bên và nội dung chính. Thanh bên chứa các liên kết đến các tài nguyên bổ sung như voucher, tin tức công nghệ, hướng dẫn thanh toán, vv. Phần nội dung chính hiển thị các sản phẩm nổi bật được phân loại thành "Sản Phẩm Nổi Bật," "Sản Phẩm Bán Chạy," và "Phụ Kiện Nổi Bật."

Footer (Chân Trang): Bao gồm thông tin về công ty, chi tiết liên hệ, một biểu mẫu đăng ký, và các liên kết đến các hồ sơ truyền thông xã hội.



Hình 2. 7 Layout của trang Web

CHƯƠNG 3: XÂY DỰNG WEBSITE

3.1. Xây dựng trang chủ

3.1.1. Header (Phần Đầu Trang)

Logo của trang web: Hiển thị thương hiệu của bạn.

Thanh điều hướng (Navbar): Chứa các liên kết đến các trang quan trọng như Trang chủ, Sản phẩm, Giới thiệu, Liên hệ, vv.

Công cụ tìm kiếm: Cho phép người dùng tìm kiếm sản phẩm dễ dàng từ mọi trang.

Đăng nhập / Đăng ký: Nếu có, cho phép người dùng đăng nhập hoặc đăng ký tài khoản.



HTML

```
<header>
</header>
<nav>
<div>
<a href="trangchu.html"> 
<div class="dropdown">
<a class="dropbtn" style="display: inline-block; background-color: #B4B4B8; padding: 15px; border-radius: 5px; margin-left: -35px;"
<i class="material-icons" style="vertical-align: text-bottom;margin-bottom: -3px;">menu</i> Sản phẩm</a>
<div class="dropdown-content">
<div class="column">
<p>Thương hiệu</p>
<a href="asus.html" target="Noidung">ASUS</a>
<a href="dell.html" target="Noidung">DELL</a>
<a href="apple.html" target="Noidung">APPLE</a>
</div>
<div class="column">
<p>Giá bán</p>
<a href="giare.html" target="Noidung">Dưới 15 triệu</a>
<a href="giatb.html" target="Noidung">Từ 15 đến 20 triệu</a>
<a href="giacao.html" target="Noidung">Trên 20 triệu</a>
</div>
<div class="column">
<p>Nhu cầu sử dụng</p>
<a href="dohoa.html" target="Noidung">Đồ họa - Studio</a>
<a href="hssv.html" target="Noidung">Học sinh, sinh viên</a>
<a href="mongnhe.html" target="Noidung">Mỏng nhẹ, cao cấp</a>
</div>
<div class="column">
<p>Linh kiện LAPTOP</p>
<a href="ssd.html" target="Noidung">Ổ cứng SSD</a>
<a href="hdd.html" target="Noidung">Ổ cứng HDD</a>
<a href="ram.html" target="Noidung">RAM máy tính</a>
</div>
</div>
</div>
</div>
```

```

<div style="position: relative; width: 350px; margin-left: 20px;">
  <input type="text" placeholder="Đặt" />
  <button class="material-icons" type="button">
    A space-separated list of the classes of the element. Classes allows CSS and JavaScript to select and access specific elements via the class selectors or functions like the method Document.getElementsByClassName\(\).
  </div>
  <a href="dichvu.html" target="Noidung">MDN Reference</a>
  <a href="mailto:quoc6390@gmail.com" target="Noidung"><i class="material-icons" style="vertical-align: text-bottom; margin-bottom: -3px;">phone_callback</i> Liên hệ</a>
  <a href="gioithieu.html" target="Noidung"><i class="material-icons" style="vertical-align: text-bottom; margin-bottom: -3px;">info</i> Giới thiệu</a>
  <a href="giohang.html" target="Noidung">
    <i class="material-icons" style="vertical-align: text-bottom; margin-bottom: -3px;">shopping_cart</i> Giỏ hàng</a>
  <div class="dgnhap">
    <a class="dgnhapbtn" style="display: inline-block; background-color: #B4B4B8; padding: 15px; border-radius: 5px;">
      <i class="material-icons" style="vertical-align: text-bottom; margin-bottom: -3px;">account_circle</i> Đăng nhập</a>
    <div class="dgnhap-content">
      <div class="cot">
        <a href="#" id="login-link">Đăng nhập</a>
      </div>
      <div class="cot">
        <a href="#" id="register-link">Đăng ký</a>
      </div>
    </div>
  </div>
</div>
</div>

```

CSS

```

header {
  background-image: url('/images/bannermt.jpg');
  background-color: #ffffff;
  background-repeat: no-repeat;
  background-position: center;
  background-size: 90%;
  padding: 20px;
  text-align: center;
  position: fixed;
  top: 0;
  width: 100vw;
  z-index: 1;
}

nav {
  background-color: #C7C8CC;
  text-align: left;
  position: fixed;
  top: 40px;
  width: 100%;
  z-index: 1;
}

nav div {
  display: flex;
  align-items: center;
}

```

```

nav div a {
    padding: 5px;
    font-size: 15px;
    color: □rgb(34, 34, 34);
    text-decoration: none;
    margin-left: 35px;
}

nav div a:hover {
    color: □#838383;
    border-radius: 5px;
}

```

3.1.2. Phần Nội Dung Chính

Banner hoặc hình ảnh lớn: Hiển thị các sản phẩm nổi bật hoặc thông điệp quảng cáo chính.



Tại vì hình ảnh có hiệu ứng trượt của Java Script nên sẽ có 3 ảnh.

HTML

```
<div id="content">
  <div>
    <div class="slide-container">
      <div class="slide">
        
      </div>
      <div class="slide">
        
      </div>
      <div class="slide">
        
      </div>
    </div>
  </div>
```

CSS

```
#content img {
  max-width: 99%;
  height: auto;
  display: block;
  margin: 0 auto;
  transition: transform 0.3s;
  object-fit: cover;
  border-radius: 5px;
}

.slide-container {
  overflow: hidden;
  position: relative;
  z-index: 0;
}

.slide {
  display: none;
}

.slide:first-child {
  display: block;
}
```

JS

```
let slides = document.querySelectorAll('.slide');
let currentSlide = 0;
let isAnimating = false;

function nextSlide() {
  if (!isAnimating) {
    isAnimating = true;
    slides[currentSlide].style.transition = 'transform 1s ease-in-out';
    slides[currentSlide].style.transform = 'translateX(-100%)';

    slides[currentSlide].addEventListener('transitionend', handleTransitionEnd, { once: true });
  }
}

function handleTransitionEnd() {
  slides[currentSlide].style.display = 'none';

  let nextSlideIndex = (currentSlide + 1) % slides.length;

  slides[nextSlideIndex].style.display = 'block';
  slides[nextSlideIndex].style.transition = 'none';
  slides[nextSlideIndex].style.transform = 'translateX(100%)';

  slides[nextSlideIndex].offsetWidth;

  slides[nextSlideIndex].style.transition = 'transform 1s ease-in-out';
  slides[nextSlideIndex].style.transform = 'translateX(0)';

  currentSlide = nextSlideIndex;
  isAnimating = false;
}

let slideInterval = setInterval(nextSlide, 3000);
```

Danh mục sản phẩm: Hiện thị các danh mục sản phẩm chính, giúp người dùng dễ dàng tìm kiếm sản phẩm mong muốn.

Thương hiệu	Giá bán	Nhu cầu sử dụng	Linh kiện LAPTOP
ASUS	Dưới 15 triệu	Đồ họa - Studio	Ổ cứng SSD
DELL	Từ 15 đến 20 triệu	Học sinh, sinh viên	Ổ cứng HDD
APPLE	Trên 20 triệu	Mỏng nhẹ, cao cấp	RAM máy tính

HTML

```
<div class="dropdown-content">
  <div class="column">
    <p>Thương hiệu</p>
    <a href="asus.html" target="Noidung">ASUS</a>
    <a href="dell.html" target="Noidung">DELL</a>
    <a href="apple.html" target="Noidung">APPLE</a>
  </div>
  <div class="column">
    <p>Giá bán</p>
    <a href="giare.html" target="Noidung">Dưới 15 triệu</a>
    <a href="giatb.html" target="Noidung">Từ 15 đến 20 triệu</a>
    <a href="giacao.html" target="Noidung">Trên 20 triệu</a>
  </div>
  <div class="column">
    <p>Nhu cầu sử dụng</p>
    <a href="dohoa.html" target="Noidung">Đồ họa - Studio</a>
    <a href="hssv.html" target="Noidung">Học sinh, sinh viên</a>
    <a href="mongnhe.html" target="Noidung">Mỏng nhẹ, cao cấp</a>
  </div>
  <div class="column">
    <p>Linh kiện LAPTOP</p>
    <a href="ssd.html" target="Noidung">Ổ cứng SSD</a>
    <a href="hdd.html" target="Noidung">Ổ cứng HDD</a>
    <a href="ram.html" target="Noidung">RAM máy tính</a>
  </div>
</div>
```

CSS

```
.dropdown {
  position: relative;
  display: inline-block;
}

.dropdown-content {
  display: none;
  position: absolute;
  background-color: #ffffff;
  min-width: 800px;
  z-index: 1;
  padding: 15px;
  grid-template-columns: repeat(4, 1fr);
  opacity: 0;
  transition: opacity 0.3s ease;
}

.dropdown-content a {
  display: block;
  margin-left: 20px;
  margin-bottom: 5px;
  font-size: 1em;
  font-weight: normal;
  transition: background-color 0.3s;
}
```

```

.dropdown-content p {
  color: rgb(64, 64, 64);
  text-decoration: none;
  display: block;
  margin-left: 20px;
  font-weight: bold;
  font-size: 1em;
}

.dropdown-content a:hover {
  color: 838383;
  border-radius: 5px;
}

.dropdown:hover .dropdown-content {
  display: grid;
  border-radius: 5px;
  opacity: 1;
  color: 838383;
  border-radius: 5px;
}

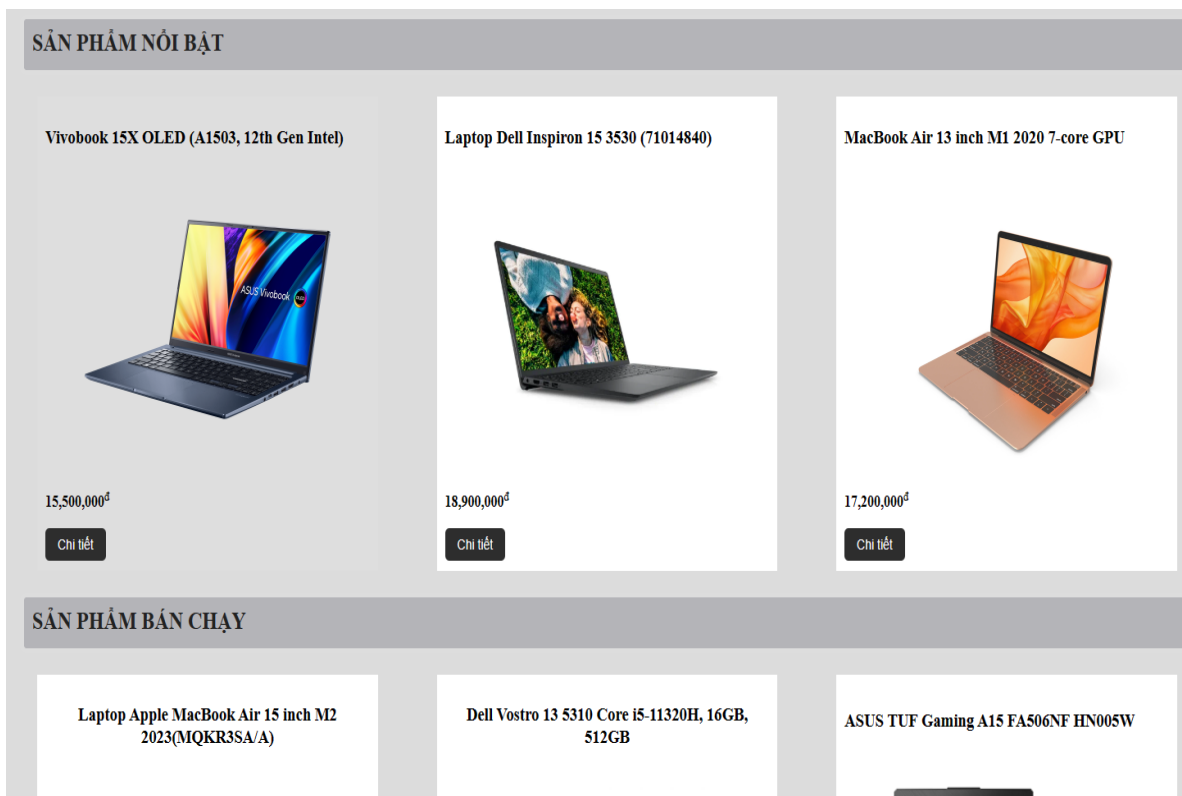
.dropbtn {
  padding: 5px;
  text-decoration: none;
  margin-left: 35px;
}

.dropdown-content .column {
  display: flex;
  flex-direction: column;
  margin-left: -70px;
}

```

Phần sản phẩm thì sẽ dùng dropdown để khi nào khác hàng cần tìm kiếm thì sẽ di chuột vào

Các sản phẩm nổi bật: Hiển thị các sản phẩm được chọn lọc, giúp thu hút sự chú ý của người dùng.



HTML

```
<div id="Khung">
  <h2>SẢN PHẨM NỔI BẬT</h2>
</div>
<div class="giay-container">
  <div class="giay">
    <h3>Vivobook 15X OLED (A1503, 12th Gen Intel)</h3>
    
    <p align="left" style="color: rgb(0, 0, 0)"><strong>15,500,000</strong><sup>đ</sup></p>
    <a href="/Báo cáo/sanpham/vivobook15oled.html"><button class="buy-button">Chi tiết</button></a>
  </div>
  <div class="giay">
    <h3>Laptop Dell Inspiron 15 3530 (71014840) </h3>
    
    <p align="left" style="color: rgb(0, 0, 0)"><strong>18,900,000</strong><sup>đ</sup></p>
    <a href="/Báo cáo/sanpham/dellinspiron15.html"><button class="buy-button">Chi tiết</button></a>
  </div>
  <div class="giay">
    <h3>MacBook Air 13 inch M1 2020 7-core GPU</h3>
    
    <p align="left" style="color: rgb(0, 0, 0)"><strong>17,200,000</strong><sup>đ</sup></p>
    <a href="/Báo cáo/sanpham/macbookair13-2020.html"><button class="buy-button">Chi tiết</button></a>
  </div>
</div>
```

CSS

```
#Khung {  
  width: 99%;  
  height: 50px;  
  background-color: #B4B4B8;  
  border: 5px solid #ddd;  
  border-radius: 8px;  
}  
  
#Khung h2 {  
  margin: 0 auto;  
  color: rgb(34, 34, 34);  
  margin-left: 10px;  
  margin-top: 10px;  
}
```

```

.giay-container {
  display: flex;
  justify-content: space-between;
  padding: 20px;
}

.giay {
  width: 30%;
  text-align: center;
  padding: 10px;
  box-sizing: border-box;
  border: 1px solid #ddd;
  background-color: white;
  transition: background-color 0.3s;
  display: grid;
  place-items: end start;
}

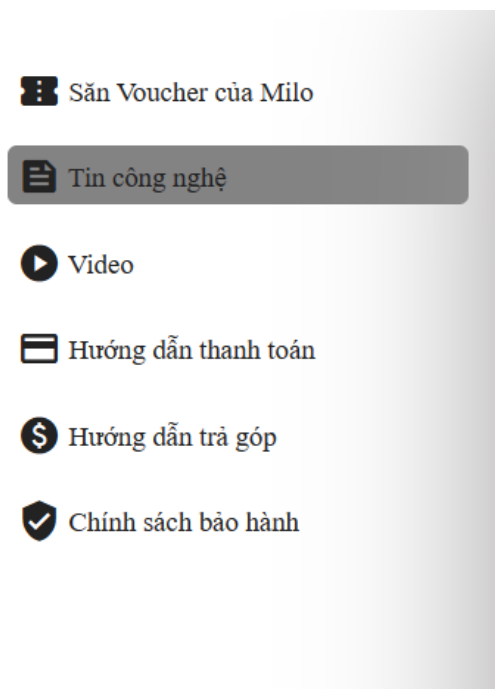
.giay a {}

.giay:hover {
  background-color: #d5d5d5;
}

.giay img {
  width: 300px;
  height: 300px;
  display: block;
  margin: 0 auto;
}

```

Thanh aside bên trái giúp cho người dùng có thêm thông tin về công ty.



HTML

```
<aside>
  <a href="voucher.html" target="Noidung" style="margin-top: 15px;color:rgb(34, 34, 34);">
    <i class="material-icons" style="vertical-align: text-bottom;margin-bottom: -3px;">confirmation_number</i> Săn Voucher của Milo</a>
  <a href="https://www.engadget.com/" target="Noidung" style="margin-top: 15px;color:rgb(34, 34, 34);">
    <i class="material-icons" style="vertical-align: text-bottom;margin-bottom: -3px;">feed</i> Tin công nghệ</a>
  <a href="https://www.youtube.com/@quocle6390" target="Noidung" style="margin-top: 15px;color:rgb(34, 34, 34);">
    <i class="material-icons" style="vertical-align: text-bottom;margin-bottom: -3px;">play_circle</i> Video</a>
  <a href="huongdanthangtoan.html" target="Noidung" style="margin-top: 15px;color:rgb(34, 34, 34);">
    <i class="material-icons" style="vertical-align: text-bottom;margin-bottom: -3px;">credit_card</i> Hướng dẫn thanh toán</a>
  <a href="huongdantragop.html" target="Noidung" style="margin-top: 15px;color:rgb(34, 34, 34);">
    <i class="material-icons" style="vertical-align: text-bottom;margin-bottom: -3px;">paid</i> Hướng dẫn trả góp</a>
  <a href="baohanh.html" target="Noidung" style="margin-top: 15px;color:rgb(34, 34, 34);">
    <i class="material-icons" style="vertical-align: text-bottom;margin-bottom: -3px;">verified_user</i> Chính sách bảo hành</a>
</aside>
```


CSS

```
aside {
  width: 200px;
  max-width: 100px;
  min-width: 250px;
  padding: 20px;
  background-color: #fff;
  border: 2px solid #ccc;
  box-shadow: 0 0 10px #ccc;
}

aside a {
  padding: 0 20px;
  margin: 0;
  font-size: 15px;
}

aside a:hover {
  background-color: #f0f0f0;
  border-radius: 5px;
}

aside a {
  display: block;
  padding: 5px;
  text-decoration: none;
}
```

3.1.3. Phần Footer (Chân Trang)

Thông tin liên hệ: Địa chỉ, số điện thoại, email của doanh nghiệp.

THÔNG TIN

CÔNG TY TNHH MÁY TÍNH QUỐC LÊ

Đường 63-tml, Thạnh Mỹ Lợi, Q2, TP.HCM

+84 349 604 520

```

<footer>
  <div class="footer-section top">
    <div class="footer-left">
      <h2 style="color: □rgb(34, 34, 34)">THÔNG TIN</h2>
      <p style="color: □rgb(34, 34, 34)">CÔNG TY TNHH MÁY TÍNH QUỐC LÊ</p>
      <p style="color: □rgb(34, 34, 34)">Đường 63-tml, Thạnh Mỹ Lợi, Q2, TP.HCM</p>
      <p style="color: □rgb(34, 34, 34)">+84 349 604 520</p>
    </div>

```

Mạng xã hội: Liên kết đến các trang mạng xã hội của doanh nghiệp.

Form đăng ký nhận tin: Cho phép người dùng đăng ký nhận thông tin mới nhất về sản phẩm và khuyến mãi.

The image shows a contact form on a light gray background. At the top, the text 'LIÊN HỆ' is displayed in a large, bold, blue serif font. Below this, the word 'EMAIL:' is followed by a white rectangular input field with a thin gray border. To the right of the input field is a dark gray button with the word 'SEND' in white capital letters. At the bottom of the form, there are three circular social media icons: Facebook (blue with a white 'f'), Twitter (blue), and Google (multi-colored 'G').

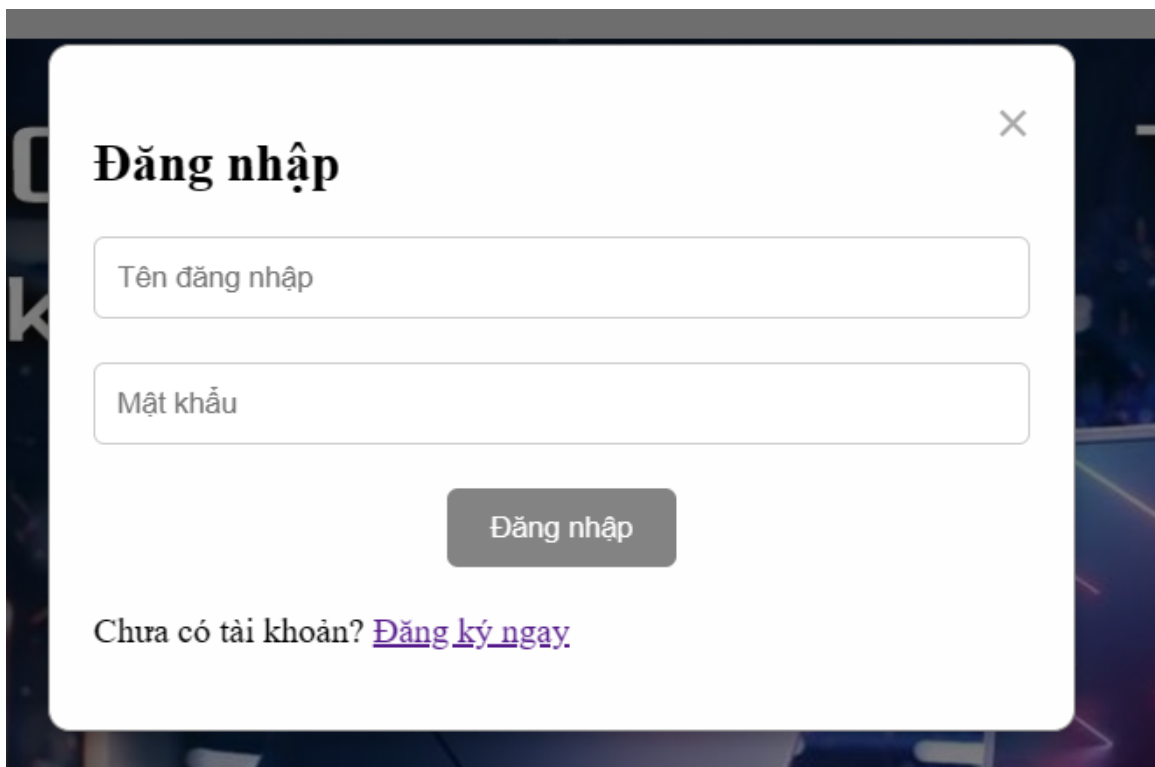
```

<div class="footer-right">
  <h2 style="color: □rgb(34, 34, 34)">LIÊN HỆ</h2>
  <div style="color: □rgb(34, 34, 34)">EMAIL:<input type="text" name="email" style="width:250px"> <input class="send-button" type="submit" value="SEND"></div>
  <p></p>
  <div>
    
    
    
  </div>
</div>

```

3.1.4. Pop-up đăng nhập

Form đăng nhập giúp người dùng đăng nhập vào tài khoản.



HTML

```
<div id="login-modal" class="modal">
  <div class="modal-content">
    <span class="close">&times;</span>
    <h2>Đăng nhập</h2>
    <form id="login-form">
      <div class="form-group">
        <input type="text" id="username" name="username" placeholder="Tên đăng nhập" required>
      </div>
      <div class="form-group">
        <input type="password" id="password" name="password" placeholder="Mật khẩu" required>
      </div>
      <div class="form-group">
        <button type="submit">Đăng nhập</button>
      </div>
    </form>
    <p>Chưa có tài khoản? <a href="#" id="register-link">Đăng ký ngay</a></p>
  </div>
</div>
```

CSS

```
.dgnhap {
  position: relative;
  display: inline-block;
}

.dgnhap-content {
  display: none;
  position: absolute;
  background-color: #ffffff;
  min-width: 220px;
  z-index: 1;
  padding: 15px;
  grid-template-columns: repeat(2, 1fr);
  opacity: 0;
  transition: opacity 0.3s ease;
  color: #05705d;
  text-decoration: none;
  display: block;
  margin-left: 20px;
  font-weight: bold;
  font-size: 1em;
}

.dgnhap-content a {
  color: rgb(64, 64, 64);
  display: block;
  margin-left: 10px;
  margin-bottom: 5px;
  font-size: 1em;
  font-weight: normal;
}

.dgnhap-content a:hover {
  color: #838383;
  border-radius: 5px;
}

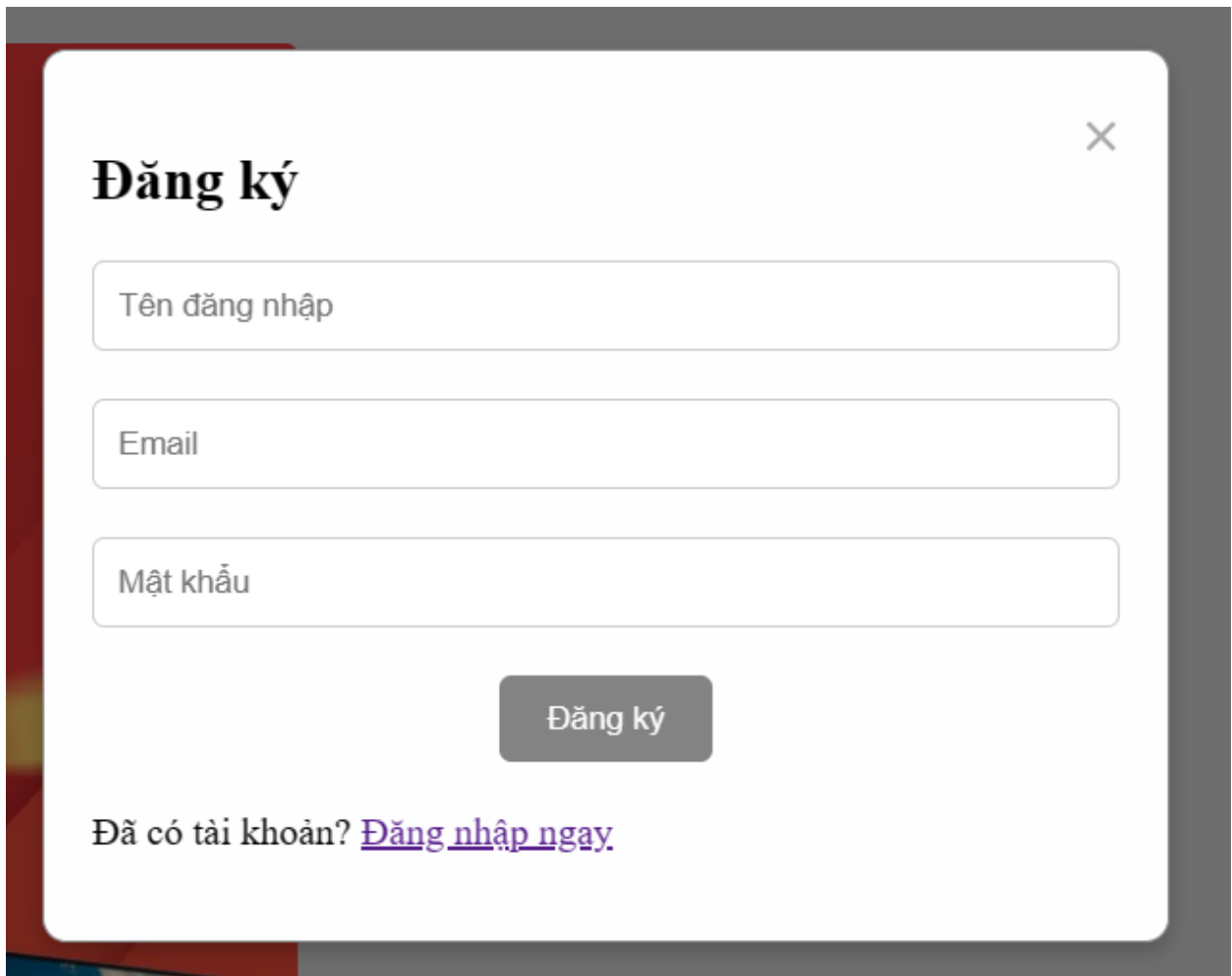
.dgnhap:hover .dgnhap-content {
  display: grid;
  border-radius: 5px;
  opacity: 1;
  color: #3effff;
  border-radius: 5px;
}

.dgnhapbtn {
  padding: 5px;
  color: rgb(34, 34, 34);
  text-decoration: none;
  margin-left: 35px;
}

.dgnhap-content .cot {
  display: flex;
  flex-direction: column;
}
```

3.1.5. Pop-up đăng ký

Form đăng ký dành cho ai chưa có tài khoản



The image shows a registration pop-up form. It has a white background with rounded corners and a grey border. In the top right corner, there is a close button (X). The title "Đăng ký" is in bold black text. Below the title are three input fields: "Tên đăng nhập" (Username), "Email", and "Mật khẩu" (Password). Below these fields is a grey button labeled "Đăng ký" (Register). At the bottom, there is a link: "Đã có tài khoản? [Đăng nhập ngay.](#)" (Already have an account? [Login now.](#)).

Đăng ký

Tên đăng nhập

Email

Mật khẩu

Đăng ký

Đã có tài khoản? [Đăng nhập ngay.](#)

HTML

```
<div id="register-modal" class="modal">
  <div class="modal-content">
    <span class="close">&times;</span>
    <h2>Đăng ký</h2>
    <form id="register-form">
      <div class="form-group">
        <input type="text" id="username" name="username" placeholder="Tên đăng nhập" required class="login-input">
      </div>
      <div class="form-group">
        <input type="email" id="register-email" name="register-email" placeholder="Email" required class="login-input">
      </div>
      <div class="form-group">
        <input type="password" id="password" name="password" placeholder="Mật khẩu" required class="login-input">
      </div>
      <div class="form-group">
        <button type="submit">Đăng ký</button>
      </div>
    </form>
    <p>Đã có tài khoản? <a href="#" id="login-link">Đăng nhập ngay</a></p>
  </div>
</div>
<script src="dangnhap.js"></script>
<script src="dangky.js"></script>
```

CSS

```
#register-modal {
  display: none;
  position: fixed;
  z-index: 1000;
  left: 0;
  top: 0;
  width: 100%;
  height: 100%;
  overflow: auto;
  background-color: rgba(0, 0, 0, 0.5);
}

.register-modal-content {
  background-color: #fefefe;
  margin: 10% auto;
  padding: 20px;
  border: 1px solid #888;
  border-radius: 10px;
  width: 30%;
  box-shadow: 0 4px 8px 0 rgba(0, 0, 0, 0.2);
  -webkit-box-shadow: 0 4px 8px 0 rgba(0, 0, 0, 0.2);
  -moz-box-shadow: 0 4px 8px 0 rgba(0, 0, 0, 0.2);
}

.register-close {
  color: #aaa;
  float: right;
  font-size: 28px;
  font-weight: bold;
}

.register-close:hover,
.register-close:focus {
  color: black;
  text-decoration: none;
  cursor: pointer;
}

/* Định dạng form đăng ký */

#register-form {
  text-align: center;
}

.register-form-group {
  margin-bottom: 20px;
}

.register-input {
  width: 100%;
  padding: 10px;
  border-radius: 5px;
  border: 1px solid #ccc;
  box-sizing: border-box;
}

.register-button {
  color: #fff;
  padding: 10px 20px;
  border: none;
  border-radius: 5px;
  cursor: pointer;
}
```

Ở 2 phần đăng nhập và đăng ký thì sẽ sử dụng JS để khi nào đăng nhập hoặc đăng ký thì ẩn vào nó sẽ hiện ra.

3.2. Kết quả đạt được và hành động tiếp theo

- Giao diện trang chủ thân thiện với người dùng, dễ sử dụng và dễ tìm kiếm thông tin.
- Cung cấp trải nghiệm mua sắm thuận tiện và hấp dẫn cho khách hàng.
- Quảng bá thương hiệu và sản phẩm của doanh nghiệp một cách hiệu quả.
- Tối ưu hóa cho SEO để tăng khả năng xuất hiện trên các công cụ tìm kiếm.

Sau khi hoàn thành trang chủ, thì có thể tiếp tục phát triển các trang sản phẩm, trang giới thiệu, trang liên hệ và các tính năng khác để cung cấp trải nghiệm toàn diện cho người dùng. Đồng thời, cần thường xuyên kiểm tra và cập nhật trang web để đáp ứng nhu cầu và mong muốn của khách hàng.

CHƯƠNG 4: KẾT LUẬN

Ưu điểm:

Giao diện hấp dẫn:

- Hình ảnh sản phẩm rõ ràng và sắc nét.
- Các phần tử được bố trí hợp lý, tạo cảm giác thân thiện và chuyên nghiệp.

Tính tương tác:

- Menu dropdown, khung tìm kiếm, form đăng nhập và đăng ký được thiết kế hiệu quả.
- Giúp người dùng dễ dàng tương tác với trang web.

Responsive design:

- Giao diện phản hồi tốt trên nhiều loại thiết bị và kích thước màn hình khác nhau.
- Cải thiện trải nghiệm người dùng trên cả desktop và thiết bị di động.

Nhược điểm:

Tốc độ tải trang chậm:

- Có thể gặp vấn đề về tốc độ tải trang, đặc biệt là trên thiết bị di động có kết nối internet chậm.
- Làm giảm trải nghiệm người dùng.

Tính tương thích trình duyệt:

- Một số tính năng có thể không hoạt động tốt trên một số trình duyệt web cũ.
- Gây khó khăn cho người dùng khi truy cập từ các trình duyệt không được hỗ trợ.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Duy trì và cập nhật trang web có thể đòi hỏi kiến thức kỹ thuật và thời gian.
- Xử lý các vấn đề liên quan đến bảo mật và hiệu suất.

Hướng phát triển:

- Tối ưu hóa hiệu suất: Kiểm tra và tối ưu hóa mã nguồn để cải thiện tốc độ tải trang và hiệu suất trang web.
- Tích hợp tính năng đặt hàng: Phát triển tính năng đặt hàng trực tuyến để người dùng mua sản phẩm thuận tiện và nhanh chóng.
- Xây dựng hệ thống quản lý nội dung (CMS): Tạo hệ thống quản lý nội dung để dễ dàng cập nhật sản phẩm, thay đổi thông tin và quản lý đơn hàng.
- Tối ưu hóa SEO: Cải thiện SEO trang web để tăng khả năng tìm kiếm và thu hút lưu lượng truy cập từ các công cụ tìm kiếm như Google.
- Thử nghiệm người dùng: Tiến hành thử nghiệm người dùng để hiểu rõ hơn hành vi và nhu cầu của người dùng.
- Tích hợp di động: Phát triển trang web di động hoặc ứng dụng di động để mang đến trải nghiệm tốt nhất cho người dùng di động.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] CSS là gì? – Hai G.(17/08/2022). Có sẵn tại: <https://www.hostinger.vn/huong-dan/css-la-gi> (Truy cập: 01/04/2024).

[2] Tìm hiểu về HTML và CSS cơ bản – Nguyen Thi Thu Ha (27/03/2015). Có sẵn tại: <https://viblo.asia/p/tim-hieu-ve-html-va-css-co-ban-7ymwGXV0R4p1> (Truy cập: 01/04/2024).

[3] 5 Phút Tìm Hiểu HTML, CSS, Javascript Là Gì? – Phí Thanh (31/05/2023). Có sẵn tại: <https://rikkei.edu.vn/html-css-javascript-la-gi/> (Truy cập: 04/04/2024).

[4] HTML, CSS, JavaScript là gì? – DAISY(30/09/2022). Có sẵn tại: <https://rikkei.edu.vn/html-css-javascript-la-gi/> (Truy cập: 03/04/2024).

[5] HTML là gì? Nền tảng lập trình web cho người mới bắt đầu (08/11/2023). Có sẵn tại: <https://vietnix.vn/html-la-gi/> (Truy cập: 02/04/2024).

[6] JavaScript là gì? Giới thiệu cơ bản về JS cho người mới bắt đầu- Hai G. (31/8/2022). Có sẵn tại: <https://www.hostinger.vn/huong-dan/javascript-la-gi/> (Truy cập: 02/04/2024).

[7] How to Design a Website: 8 Steps to Creating an Effective Site Design - Maisha R. & Linda D. (20/11/2023). Có sẵn tại: <https://www.hostinger.com/tutorials/how-to-design-a-website> (Truy cập: 02/04/2024).

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1.1 HTML là gì?.....	1
Hình 1.2 Cách hoạt động của HTML.....	2
Hình 1.3 Logo HTML	3
Hình 1.4 CSS là gì?	5
Hình 1.5 Điều chỉnh font chữ, kích thước, màu sắc, vị trí ở CSS	6
Hình 1.6 Ưu điểm của CSS	8
Hình 1.7 JavaScript	10
Hình 2.1 Khách hàng.....	13
Hình 2.2 Đối thủ cạnh tranh.....	14
Hình 2.3 Sơ đồ USE CASE.....	17
Hình 2.4 Khách hàng tiềm năng.....	20
Hình 2.5 Khách hàng.....	21
Hình 2.6 Người bán hàng	22
Hình 2.7 Layout của trang Web	23

